

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN V

TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2023

V/v: Ông Trần Văn K xin ly hôn

bà Trần Thị T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Long.

Bà Phạm Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn K trình bày:***

Ông và bà Trần Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn, ông bà có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện trong điều kiện khi đó ông kết hôn lần 2 và đã có 2 con gái riêng, bà T kết hôn lần đầu nhưng đã có 1 con trai riêng. Sau kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông theo đạo phật, bà T theo đạo công giáo nên giữa ông bà có quá nhiều khác biệt về quan điểm sống và lối sống. Không những thế, con riêng của bà T không tôn trọng ông, không chịu học tập, thường xuyên đánh nhau, chơi với bạn xấu, bị nhà trường kỷ luật. Ông góp ý, bà T không những không nghe mà còn cho rằng ông khắt khe với con và có lời lẽ thô tục với ông, không chăm sóc ông nữa. Tháng 02 năm 2023, bà T tự ý dọn đồ cá nhân về nhà bố đẻ ở xã N, huyện V, ở, ông không đi tìm về vì ông không đuổi mà do bà T tự đi, ông bà sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay ông xác định ông không còn tình cảm với bà T, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự căng thẳng, không thể hàn gắn, ông xin được ly hôn bà T.

Ông và bà Trần Thị T không có con chung, không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, do đó, ông không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại nhà bà Trần Thị T tại thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, bà T trình bày:***

Bà và ông Trần Văn K đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngay sau kết hôn giữa bà và ông K đã xảy ra mâu thuẫn do ông K không tôn trọng bà và con riêng của bà, ông K không quan tâm, không chia sẻ với bà về cả tình cảm lẫn kinh tế gia đình. Tháng 7 năm 2022 (Âm lịch), bà phát hiện ông K có tình cảm với người phụ nữ khác. Bà góp ý, ông K không nghe, vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ

này. Từ ngày 24 tháng 12 năm 2022 (Âm lịch), tuy sống cùng nhà nhưng ông bà không ăn chung, không ngủ chung. Đầu tháng 2 năm 2023 (Âm lịch) đến nay, bà về nhà bố đẻ ở xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình ở, ông K không tìm gọi bà về, chặn số điện thoại của bà và chấm dứt mọi liên lạc với bà. Nay ông K xin ly hôn bà, bà xác định bà không còn tình cảm với ông K, giữa ông bà không còn liên quan gì đến nhau, bà không mong muốn đoàn tụ nhưng do bà theo đạo thiên chúa giáo, giáo lý công giáo không cho phép ly hôn, do đó, bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà và ông Trần Văn K không có con chung, không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, do đó, bà không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Bà đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải giữa bà với ông Trần Văn K và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bà.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 05 tháng 12 năm 2023, đại diện UBND xã N và đại diện Công an xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Bà Trần Thị T hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Năm 2020, bà T kết hôn với ông K và về sống tại gia đình ông K tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Từ đầu năm 2023 đến nay, bà T và con trai riêng về sinh sống tại nhà bố đẻ là ông Trần Văn H tại địa phương từ đó đến nay.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành đúng một phần quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự: Xử cho ông

K được ly hôn với bà T. Ông K, bà T không có con chung, không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, ông bà không yêu cầu nên không giải quyết. Ông K được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Ông Trần Văn K khởi kiện xin ly hôn bà Trần Thị T, bà T có nơi cư trú tại xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ngày 05 tháng 12 năm 2023, bà Trần Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt bà T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trần Văn K và bà Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 23 tháng 12 năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn giữa ông bà, theo ông K là do khác biệt về tôn giáo dẫn đến bất đồng quan điểm, bà T vì bệnh con nên có lời nói thô tục với ông, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, để ổn định cuộc sống, ông xin ly hôn bà T. Về phía bà T cho rằng ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, giữa bà và ông K không còn tình cảm và không còn liên quan gì đến nhau như do giáo lý không cho phép ly hôn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông K, bà T là có, ông bà đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ cuối năm 2022 đến nay, như vậy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của ông K, xử cho ly hôn giữa ông K và bà T.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông Trần Văn K và bà Trần Thị T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Ông Trần Văn K và bà Trần Thị T đều trình bày ông bà không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Ông Trần Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, ông K là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên ông K được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn K, bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn K và bà Trần Thị T.
2. Về nuôi con chung: Ông Trần Văn K và bà Trần Thị T không có con chung.
3. Về chia tài sản chung: Ông Trần Văn K và bà Trần Thị T không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, ông bà không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Văn K được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 12 năm 2023). Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 54 ngày 23/12/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương